

**Văn bản mới:**

**Một số điểm mới của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ**

Ngày 20/05/2014, Tổng cục thuế ban hành Công văn 1839/TCT-CS về việc giới thiệu các nội dung mới của Thông tư 39/2014/TT-BTC.

Theo đó có một số điểm đáng chú ý sau:

➤ **Loại hóa đơn (Điều 3)**

Thông tư không còn quy định về hóa đơn xuất khẩu, do đó, khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài, sử dụng hóa đơn GTGT (đối với đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ) và hóa đơn bán hàng (đối với đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp).

Từ ngày 1/6/2014, cơ quan thuế không tiếp nhận Thông báo phát hành hóa đơn xuất khẩu.

➤ **Nội dung trên hóa đơn đã lập (Điều 4)**

**Bổ hướng dẫn:** Trên hóa đơn tự in, hóa đơn điện tử phải thể hiện tên, mã số thuế của tổ chức cung ứng phần mềm tự in hóa đơn, tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử.

**Lưu ý:** Trên hoá đơn đặt in vẫn phải thể hiện tên, mã số thuế của tổ chức nhận in hoá đơn, bao gồm cả trường hợp tổ chức nhận in tự in hoá đơn đặt in.

➤ **Tạo hóa đơn tự in (Điều 6)**

Sửa đổi mức vốn điều lệ đối với doanh nghiệp được tự in hóa đơn kể từ khi có mã số thuế từ mức vốn điều lệ 1 tỷ đồng thành 15 tỷ đồng trở lên tính theo số vốn đã thực góp đến thời điểm thông báo phát hành hóa đơn (điểm a khoản 1)

Đối với tổ chức cung ứng phần mềm tự in hoá đơn, phải báo cáo về việc cung cấp phần mềm tự in hoá đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quý. Trước đây, thời gian báo cáo là 6 tháng (một năm báo cáo 2 lần).

➤ **Tạo hoá đơn đặt in (Điều 8)**

Đối tượng được tạo hóa đơn đặt in: So với trước đây: “cá nhân” không còn được tạo hóa đơn đặt in và không phải tất cả các doanh nghiệp đều được tạo hóa đơn đặt in.

Bổ sung tại Hợp đồng in giữa cơ sở kinh doanh với doanh nghiệp nhận in hóa đơn, phải có “thông báo của cơ quan thuế về việc chuyển sang sử dụng hóa đơn đặt in của doanh nghiệp”.

Đối với doanh nghiệp nhận in hóa đơn đặt in, phải báo cáo về việc nhận in hoá đơn gửi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quý. Trước đây, thời gian báo cáo là 6 tháng (một năm báo cáo 2 lần).

➤ **Phát hành hoá đơn của tổ chức kinh doanh (Điều 9)**

**Bổ sung hướng dẫn:**

“Căn cứ vào nhu cầu sử dụng hoá đơn và việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng hoá đơn của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan thuế

quản lý trực tiếp xác định số lượng hoá đơn được thông báo phát hành để sử dụng từ 3 tháng đến 6 tháng tại Thông báo phát hành hoá đơn của tổ chức, doanh nghiệp.”

Trước đây, không giới hạn số lượng hóa đơn phát hành của tổ chức, doanh nghiệp.

➤ Hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền

Bổ sung hướng dẫn đối với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng máy tính tiền để lập hóa đơn. Trước đây chưa có hướng dẫn nội dung này.

➤ Lập hoá đơn

*Đối với phần còn trống trên hóa đơn:*

Trường hợp hoá đơn tự in hoặc hoá đơn đặt in được lập bằng máy tính nếu có phần còn trống trên hoá đơn thì không phải gạch chéo.

Trước đây phải gạch chéo bằng bút mực, loại mực không phai, không sử dụng mực đỏ.

*Bổ sung hướng dẫn về cách lập tiêu thức “tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua” như sau:*

“Trường hợp tên, địa chỉ người mua quá dài, trên hóa đơn người bán được viết ngắn gọn một số danh từ thông dụng như: “Phường” thành “P”; “Quận” thành “Q”, “Thành phố” thành “TP”, “Việt Nam” thành “VN” hoặc “Cổ phần” là “CP”, “Trách nhiệm Hữu hạn” thành “TNHH”, “khu công nghiệp” thành “KCN”, “sản xuất” thành “SX”, “Chi nhánh” thành “CN”... nhưng phải đảm bảo đầy đủ số

nhà, tên đường phố, phường, xã, quận, huyện, thành phố, xác định được chính xác tên, địa chỉ doanh nghiệp và phù hợp với đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế của doanh nghiệp”.

*Bổ sung hướng dẫn về cách lập tiêu thức “người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)”*

“Khi lập hóa đơn cho hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài, trên hóa đơn không nhất thiết phải có chữ ký của người mua nước ngoài”

➤ Báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn

Bổ sung hướng dẫn về việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng đối với doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm không được sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hoá đơn của cơ quan thuế.

*Lưu ý:* Các trường hợp khác nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý.

*Chi tiết xem tại Thông tư và Công văn hướng dẫn*

**Mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp Quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam**

Ngày 20/05/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 66/2014/TT-BTC quy định mức thu lệ phí cấp Giấy phép thành lập



Do our best!

## CẬP NHẬT THÔNG TIN

### Tháng 05 - 2014

Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam như sau:

- Cấp mới: 3.000.000 đồng/Giấy phép.
- Cấp lại, sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/Giấy phép.

Lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam thu bằng Đồng Việt Nam.

Thông tư số 66/2014/TT-BTC ngày 20/05/2014

### Quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện

Ngày 09/05/2014, Bộ Công thương ban hành Nghị định số 19/VBHN-BCT quy định chi tiết về:

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện
- Điều kiện kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh
- Điều kiện kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện

Chi tiết tại Nghị định số 19/VBHN-BCT ngày 09/05/2014

### Văn bản hướng dẫn

### **Xuất bán phế liệu của Doanh nghiệp chế xuất vào thị trường nội địa**

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 15, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định:

"2. Doanh nghiệp chế xuất được bán vào thị trường nội địa hàng hóa sau:

...  
c) Phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất không thuộc diện cấm nhập khẩu hoặc thuộc diện được phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thương mại và pháp luật có liên quan.

3. Quan hệ mua, bán hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất với thị trường nội địa thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại".

Tại điểm d3, khoản 5, Điều 113, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 hướng dẫn về thủ tục hải quan quy định:

"d.3) Đối với phần phế liệu, phế phẩm nằm trong định mức tiêu hao thu được trong quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu (ví dụ: vỏ lạc trong quá trình gia công lạc vỏ thành lạc nhân) không phải chịu thuế nhập khẩu. Trong trường hợp còn giá trị thương mại, người nộp thuế bán, tiêu thụ phần phế liệu, phế phẩm này trên thị trường cũng không phải chịu thuế nhập khẩu nhưng phải kê khai, nộp các loại thuế khác như thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định..."

Tại điểm c.2 khoản 3 Điều 45 Thông tư số 194/2010/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

"Đối với phế liệu, phế phẩm được phép bán vào thị trường nội địa, doanh nghiệp nội địa làm thủ tục nhập khẩu theo quy định đối với hàng nhập khẩu thương mại".



Căn cứ hướng dẫn trên, doanh nghiệp chế xuất khi bán các loại phế liệu thu hồi cho doanh nghiệp nội địa, người mua hàng trong nội địa phải làm thủ tục hải quan nhập khẩu các loại phế liệu thu hồi, đồng thời phải thực hiện kê khai nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu; kê khai, nộp thuế nhập khẩu tại cơ quan hải quan (nếu có).

*Công văn số 1410/TCT-CS ngày 25/04/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Hoàn thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa**

- Trường hợp người nộp thuế nộp nhầm, nộp thừa thuế GTGT hàng nhập khẩu cho cơ quan Hải quan trong năm ngân sách, trước khi kết thúc thời hạn chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước năm đó mà người nộp thuế hoặc cơ quan Hải quan phát hiện thì thực hiện điều chỉnh thu ngân sách Nhà nước theo mẫu C1-07/NS ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán Nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS). Đồng thời, người nộp thuế nộp bản chính Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, cơ quan Hải quan xác nhận, ký tên, đóng dấu đơn vị lên mặt trước bản chính của Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế GTGT điều chỉnh sang khoản thuế khác để chuyển Kho bạc Nhà nước hạch toán điều chỉnh thu ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp và đề nghị được hoàn trả khoản thuế nộp nhầm, nộp thừa thì cơ quan Hải quan ban hành quyết định hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo mẫu đính kèm, lập lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (theo mẫu 01/LHT: Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách Nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày

28/02/2011 của Bộ Tài chính) gửi Kho bạc Nhà nước nơi đã hạch toán thu NSNN đối với khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa để thực hiện giảm thu ngân sách và hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định.

- Trường hợp khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu đã nộp, được hoàn trả ngoài năm ngân sách: Cơ quan hải quan nơi người nhập khẩu mở tờ khai tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế, ban hành quyết định hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo mẫu đính kèm, lập lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (theo mẫu 01/LHT: Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách Nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính) gửi Kho bạc Nhà nước nơi đã hạch toán thu NSNN đối với khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa để thực hiện chi ngân sách và hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định.

Cơ quan Hải quan có trách nhiệm gửi một bản Quyết định hoàn thuế và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN nêu trên cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế để làm cơ sở đối chiếu và thu hồi số thuế GTGT đã khấu trừ hoặc hoàn thuế khâu nội địa (nếu có) của các chứng từ nộp thuế đã được điều chỉnh hoặc hoàn thuế tại cơ quan Hải quan theo quy định.

Người nộp thuế có trách nhiệm tự kê khai điều chỉnh số thuế GTGT đã được cơ quan Hải quan hoàn nhưng đã kê khai, khấu trừ hoặc đã được hoàn thuế nội địa trước đó với cơ quan thuế trực tiếp quản lý người nộp thuế.

*Công văn số 5554/TCHQ-TXNK ngày 19/05/2014 của Tổng cục Hải quan*



Do our best!

## CẬP NHẬT THÔNG TIN

### Tháng 05 - 2014

#### **Xử lý thuế hàng nhập sản xuất xuất khẩu chuyển tiêu thụ nội địa**

Căn cứ khoản 8 Điều 11, khoản 4 Điều 39, khoản 1 Điều 96 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

Căn cứ khoản 26 Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính (nay là khoản 26 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính).

Trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để SXKK, hàng tạm nhập tái xuất được phép thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Thông tư số 128/2013/TT-BTC thì người nộp thuế đăng ký tờ khai mới và kê khai, nộp các loại thuế cho số hàng hóa chuyển tiêu thụ nội địa theo tờ khai hải quan mới (căn cứ để tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai mới).

Trường hợp người nộp thuế đã kê khai, nộp thuế theo tờ khai nhập khẩu ban đầu nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì cơ quan hải quan xử lý như sau:

- Trường hợp số tiền thuế đã nộp lớn hơn số tiền thuế phải nộp thì xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điều 26 và Điều 130 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

- Trường hợp số tiền thuế đã nộp nhỏ hơn số tiền thuế phải nộp thì người nộp thuế phải nộp bổ sung số tiền thuế thiếu.

Thuế GTGT đã nộp khâu nhập khẩu được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định tại khoản 2b Điều 12 Thông tư số 06/2012/TT-BTC (nay là khoản 5b Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC) Khi bán hàng hóa ra thị trường nội địa, người

nộp thuế phải kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

*Công văn số 5549/TCHQ-TXNK ngày 19/05/2014 của Tổng cục Hải quan*

#### **Thanh lý tài sản của doanh nghiệp chế xuất**

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại 2005 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ thì trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán hàng hóa thanh lý cho doanh nghiệp chế xuất khác không phải là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu, do vậy, không thuộc đối tượng điều chỉnh về chính sách quản lý xuất nhập khẩu; Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định hiện hành.

*Công văn số 5993/TCHQ-GSQL ngày 27/05/2014 của Tổng cục Hải quan*

#### **Chi tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam**

Trường hợp thỏa thuận tại hợp đồng lao động, đơn vị có chi trả học phí cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam nếu có hóa đơn hoặc chứng từ thu tiền học phí có ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Khoản tiền học phí này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động khi tính thuế TNCN.

*Công văn số 1857/TCT-CS ngày 21/05/2014 của Tổng cục Thuế*



**Do our best!**

**CẬP NHẬT THÔNG TIN**  
**Tháng 05 - 2014**

## **Thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế**

Để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu, Bộ Tài chính hướng dẫn về thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu như sau:

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu nếu được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai và đã xuất khẩu hàng hóa trong thời hạn nộp thuế thì thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế chậm nhất là ngày 275 kể từ ngày đăng ký tờ khai nhập khẩu.

Khi nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế doanh nghiệp được lựa chọn thực hiện theo tại hướng dẫn trên hoặc theo quy định tại Khoản 2 Điều 127 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

*Công văn số 6394/BTC-TCHQ ngày 15/05/2014 của Tổng cục Hải quan.*





Do our best!

**CẬP NHẬT THÔNG TIN**  
**Tháng 05 - 2014**

## Liên hệ

*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:*

### Ban lãnh đạo công ty

**Ông Lê Thành Công**  
Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 107  
Mobile: 0913535125  
[lecong@atc-audit.com](mailto:lecong@atc-audit.com)

**Ông Vũ Thế Hùng**  
Phó Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 108  
Mobile: 0912425212  
[hungvt@atc-audit.com](mailto:hungvt@atc-audit.com)

**Bà Đoàn Thị Kìa**  
Trưởng ban tư vấn thuế

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0913379198  
[kiadt@atc-audit.com](mailto:kiadt@atc-audit.com)

### Phụ trách bản tin

**Ông Phan Thanh Quân**  
Phó Tổng Giám đốc  
*Phụ trách chung*

Tel: +84 4 62662284 - 105  
Mobile: 0983612181  
[quanpt@atc-audit.com](mailto:quanpt@atc-audit.com)

**Ông Tạ Quốc Huy**  
Phó phòng kiểm toán  
*Phụ trách trực tiếp*

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0989204959  
[quochuy@atc-audit.com](mailto:quochuy@atc-audit.com)

### Văn phòng chính tại Hà Nội

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội,  
Việt Nam  
Tel: + 84 4 62662284  
Fax: + 84 4 62662285

### Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

521/3 đường TA28, phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

### Văn phòng đại diện tại:

*Điện Biên, Hải Dương, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Bình Dương*

[bantuvan@atc-audit.com](mailto:bantuvan@atc-audit.com)

[www.atc-audit.com](http://www.atc-audit.com)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 Auditing-Tax Consultancy Company Limited